



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 531-328

VEWL.#: 17659.1-6

I-171#: (Y) NO

EXIT VISA#: 335/89 TH1

336/89 TH1, 337/89 TH1

338/89 TH1, 339/89 TH1

340/89 TH1

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC XUAN
Last Middle First
- Current Address: Số 43, KHU 4, HOÀ BÌNH, TRĂNG BOM 2, THỐNG NHẤT, ĐÔNG NAI, VN
- Date of Birth: June 02, 1936 Place of Birth: TUY PHUOC, BINH DINH, VIETNAM
- Previous Occupation (before 1975) MAJOR / CHIEF OF HOAI AN SUB-SECTOR, BINH DINH SECTOR
(Rank & Position) AT APO 4262 ; SERIAL # : 36A / 020583
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 16, 1975 To Oct. 26, 1984
Years: 9 Months: 4 Days: 10
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN NGOC HUYNH
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Rev IGN TUOC</u>	<u>Brother</u>
<u>NGUYEN NGOC THE</u>	<u>Brother</u>
<u>NGUYEN NGOC BAN</u>	<u>Brother</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Nov 3, 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC XUAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI THANH	OCT. 25, 1940	WIFE
NGUYEN THI THU HA	APR. 22, 1964	DAUGHTER
NGUYEN THI THU THUY	JULY 06, 1966	DAUGHTER
NGUYEN THI THU THAO	DEC 10, 1972	DAUGHTER
NGUYEN NGOC DIEP	DEC 20, 1973	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

SAME AS ABOVE

6. ADDITIONAL INFORMATION : IN THE FILE IV 531-328, THE PRINCIPAL APPLICANT IN VIETNAM IS : NGUYEN THI THANH



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 531-328

VEWL.#: 17659.1-6

I-171#: (Y) NO

EXIT VISA#: 335/89TH1

336/89TH1, 337/89TH1

338/89TH1, 339/89TH1

340/89TH1

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC XUAN
Last Middle First
- Current Address: Số 43, KHU 4, HOÀ BÌNH, TRĂNG BOM 2, THỔNG NHẤT, ĐÔNG NAI, VN
- Date of Birth: June 02, 1936 Place of Birth: TUY PHUOC, BINH DINH, VIETNAM
- Previous Occupation (before 1975) MAJOR / CHIEF OF HOAI AN SUB-SECTOR, BINH DINH SECTOR
(Rank & Position) AT APO 4262 ; SERIAL #: 36A / 020583
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From June 16, 1975 To Oct. 26, 1984
Years: 9 Months: 4 Days: 10
3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN NGOC HUYNH
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Rev. IGN. TUOC</u>	<u>Brother</u>
<u>NGUYEN NGOC THE</u>	<u>Brother</u>
<u>NGUYEN NGOC BAN</u>	<u>Brother</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Nov 3, 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC XUAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI THANH	OCT. 25, 1940	WIFE
NGUYEN THI THU HA	APR. 22, 1964	DAUGHTER
NGUYEN THI THU THUY	JULY 06, 1966	DAUGHTER
NGUYEN THI THU THAO	DEC 10, 1972	DAUGHTER
NGUYEN NGOC DIEP	DEC 20, 1973	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

SAME AS ABOVE

6. ADDITIONAL INFORMATION : IN THE FILE IV 531-328, THE PRINCIPAL APPLICANT IN VIETNAM IS : NGUYEN THI THANH

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NGOC XUAN
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 06 02 1936
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : Số 43, KHU 4, HOA BINH, TRANG BOM 2
(Dia chi tai Viet-Nam) THONG NHAT, DONG NAI, VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 16/6/75 To (Den): 26/10/84

PLACE OF RE-EDUCATION: CHI HOA, THU DUC, QUANG NINH, THANH HOA, XUAN LOC
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): THIEU TA QUAN TRUONG QUAN HOAI AN, TIEU KHU BINH DINH
Số QUÂN 36A/020583

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): KHONG

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): NHU TRÊN

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Có
IV Number (So ho so): 531328
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 05
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): NHU TRÊN

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYEN NGOC HUYNH

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): CON

NAME & SIGNATURE: NGUYEN NGOC HUYNH (714) 531-8179

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) [Signature]

DATE: 11 03 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC XUAN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI THANH	OCT 25, 1940	WIFE
NGUYEN THI THU HA	APR 22, 1964	DAUGHTER
NGUYEN THI THU THUY	JULY 06, 1966	DAUGHTER
NGUYEN THI THU THAO	DEC 10, 1972	DAUGHTER
NGUYEN NGOC DIEP	DEC 20, 1973	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

SAME AS ABOVE

6. ADDITIONAL INFORMATION : ~~NOT~~ PRINCIPAL APPLICANT IN IV 531-328 FILE
IS , NGUYEN THI THANH

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NGOC XUAN
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 06 02 1936
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : Số 43, KHU 4, HOA BINH, TRANG BOM 2
 (Dia chi tai Viet-Nam) THÔNG NHẤT, ĐÔNG NAI, VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): 16/6/75 To (Den): 26/10/84

PLACE OF RE-EDUCATION: CHÍ HOA, THỦ ĐỨC, QUẢNG NINH, THANH HOÁ, XUÂN LỘC
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): THiếu tá QUÂN TRƯỞNG QUÂN HOÀI AN, TIỂU KHU BÌNH ĐỊNH
SỐ QUÂN 36A / 020583

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): KHÔNG

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): NHƯ TRÊN

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Có
 IV Number (So ho so): 531328
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 05
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): NHƯ TRÊN

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
NGUYỄN NGOC HUYNH

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): CON

NAME & SIGNATURE: NGUYEN NGOC HUYNH (714) 531-8179

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Obachumuk

DATE: 11 03 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN^h NGOC^h XUAN^h
(Listed on page 1)

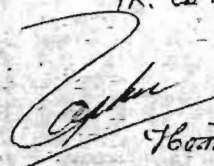
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN ^h THI THANH	OCT 25, 1940	WIFE
NGUYEN ^h THI THU HA	APR 22, 1964	DAUGHTER
NGUYEN ^h THI THU THUY	JULY 06, 1966	DAUGHTER
NGUYEN ^h THI THU THAO	DEC 10, 1972	DAUGHTER
NGUYEN ^h NGOC DIEP	DEC 20, 1973	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

SAME AS ABOVE

6. ADDITIONAL INFORMATION : ~~WIFE~~ PRINCIPAL APPLICANT IN IV 531-328 FILE
IS : NGUYEN THI THANH

Xác nhận:
đến ca khu vực Bào già. Pa
thời tại ca khu vực 5.
08h00 Vực 5 ngày 03/11/84.
TR. CO.


Hoàng tài phú.

Công an huyện.
Xác nhận sự Ngạc Khuân có
đến tại địa điểm trên việc. Hiện
còn đang đi tìm kiếm địa chỉ nhà ở
họ Ngạc.

Thống nhất 09.11.84.



Xác nhận
Sau khi qua 4 giờ sáng
Ngạc Khuân có đến
ca khu vực 5.

03.11.84

TR. CO.

KI. CHU TỊCH

PHÓ CHU TỊCH

TR. CO.





BỘ NỘI VỤ
--
CỤC QUAN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - Hạnh Phúc

Số : 203 /P3

GIẤY BẢO TÍN

Kính gửi : Bà Nguyễn Thị Thanh
Hiện ở : ấp Hòa Bình, Trảng Bom 2, Thống Nhất
Đ - Nai.

Ông, bà cùng 05 người trong gia đình (thuộc danh
sách của Công an Đ - Nai số 02 ngày 17/4/1989
mang thông hành - hộ chiếu số :

335 -> 340/189TH₁

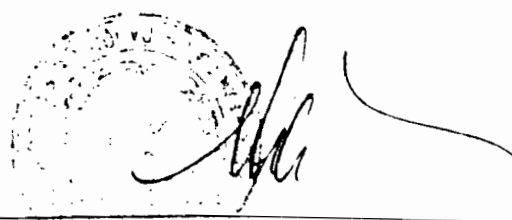
cấp ngày 1/1989) đã được Bộ Nội vụ ghi tên vào
danh sách E04/203 để chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính
phu Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc
và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phu Mỹ.

Xin thông báo để Bà biết ./.

Hà Nội, ngày 1 tháng 9 năm 1989

P- TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Fr: Nguyen ngoz Huynh



TO: MRS. KHUC MINH THO , president

F V P P A

P.O. BOX 5435

ARLINGTON , VA 22205-0635

NOV 15 1989

CONTROL

☐ Card
☐ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☒ Membership; Letter 12/8/89